



NHỤC HÌNH NƠI CỐI MỘNG

LẠM BÀN CUNG OÁN NGÂM KHÚC CỦA ÔN NHƯ' HẦU NGUYỄN GIA THIỀU

Khi “Nàng” được tiến cung, suốt từ trong nhà ngoài ngõ đến làng trên xóm dưới, tuốt lên tới tận chốn kinh đô hẳn là vang rân tiếng xuýt xoa chắc lưỡi, tán thán tài sắc nghiêng thành đổ nước đó. Mà chắc cũng không thiếu tiếng xì xào nguyệt háy của đám chị em quen thói tị hiềm...

Từ đó, cả một con đường vương giả trải dài ra trước mắt ngóng chờ gót chân son với hài gấm thêu hoa, dẫm lên từng bước để tới cõi hạnh phúc tuyệt cùng nơi cung vàng điện ngọc. Chuyện không mô tả rõ ràng nơi ăn chốn ở. Nhưng cũng dễ dàng nghĩ lan man tới ba cái chuyện Tàu theo kiểu cung A phòng của Tàn Thủy Hoàng đã bị Hạng Võ Sở Bá Vương cho phóng hỏa, đốt suốt ba tháng trời mà lửa cháy hoài không chịu tắt. Mà cho dầu nếu không vĩ đại tới vậy thì cũng cỡ tam cung lục viện với đủ thứ lòng thông như long nhan, long thể, long sàng, long ỷ, long bào... Chốn thâm cung mà dầu cho có thợ tới rằng long đầu bạc, quý nương nương thuộc loại lục lục thường thường cũng không bao giờ gấp ghé tới được. Nói gì tới chuyện phụng hiến hết mình hết mảy cho mình rỗng trên long sàng.

Chỉ có “Nàng” mới được vậy thôi!

Muốn được vậy giữa muôn hồng ngàn tía hấn nhan sắc “Nàng” phải là tuyệt thế lại thêm có khả năng phù phép làm mê hoặc mắt người đến nỗi ngó-mây-mà-ngỡ-đâu-xiêm-áo, ngắm-hoa-lại-tưởng-mặt-trang-đài. Kiểu như ông thi sĩ đời Đường đã xưng tụng một tuyệt thế giai nhân khác. Còn mấy cái vòng số 1 số 2 số 3 thì khỏi phải nói. Đâu vào đó, không dư một ly, không hụt một chút nhỏ. Có thể nói “Nàng” là một tuyệt phẩm, một thứ “chef-d'œuvre”- của bộ môn điêu khắc mà khổ nổi, nếu đục đẽo bằng tay trần tục thì dẫu cả một đời sáng tạo cũng chỉ hoài công. Đó chỉ là mới đứng về phía nghệ thuật mà đếm đũa. Còn nhìn từ phía đời-thường, thì thôi cả một kho vũ khí chết người vốn đã tiềm ẩn trong từng ly từng phân da thịt, cỡ như mấy ông Tàu già hồi xưa đã có lần báo động. Sắc bất ba đào dị nịch nhân. Tạm dịch là sắc đẹp không có sóng gió mà nhận chìm người chết đuối như chơi. Bởi vậy, muốn tả thêm nhan sắc “Nàng” mà nghĩ tới nghĩ lui rồi lại ngại ngùng biết mình không đủ chữ. Thôi mượn bậc thầy thời loạn lạc cuối thế kỷ 18, vốn dòng quý tộc, cháu ngoại của chúa Trịnh Cương, ông Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều mà tả cho chắc ăn. Chớ để lỡ vụng về làm hao hụt thứ sắc-nước-hương-trời, tội chết. Nghe nè.

Trộm nhớ thuở gây hình tạo hoá,
Vẽ phù dung một đóa khoe tươi;
Nhụy hoa chưa mím miệng cười,
Gấm nàng Ban đã lạt mùi thu dung.
Áng đào kiểm đậm bông nào chúng,
Khoé thu ba dọn sóng khuynh thành.

Đếm tới lui có 44 chữ thôi mà tuyệt thế giai nhân hiện ra mồn một. Phải nói là nếu so với những hoa hậu hoàn vũ thời nay coi như cũng ăn chắc. Nghĩ coi trên đời này có gì tuyệt trần hơn bông hoa, kể cả... hoa dại bên đường. Bởi vì hoa là kết tinh của một đời cây cỏ dầm sương giải nắng, với thói quen ẻo là mỗi bận có gió thoảng qua, lại còn e ấp thứ tinh chất nhiệm màu của mùa màng đất đai sông nước mà ong bướm cứ thi nhau hút nút mút mùa. Biết bao nhiêu gò gắm nắn nót của mưa xuân nắng hè đã thi nhau o bế tắm thân mảnh mai đó để có lúc... hé nụ rồi nở hoa. Tỷ như thứ hoa bên đường mà ông Trần Thiện Thanh có lần gọi là Hoa Trinh Nữ, mới thoáng thấy thôi vua đã rước về phong làm hoàng hậu. Nói gì tới “Nàng” ở đây, riêng một mình đã kết tụ tới cả mấy loài hoa. Mà toàn là loại hoa sang cả. Phù dung. Đào hoa. Thược dược. Hải đường. Đò mi... Rõ ràng “Nàng” ở đây sở hữu một loại nhan sắc... đứng trên cả và thiên hạ thuộc phái-thứ-hai-deuxième sex. Thứ nhan sắc có quyền lực thôi miên, hớp hồn người lúc nào không hay, kể cả cái đám vô tình vô cảm như mớ chim chóc cứ lẳng xằng bay tới bay lui, hay ba cái loài suốt ngày cứ lặn lờ dưới nước như cá mà cũng phải xây xẩm mặt mày. Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn. Lửng lơ trời nhận ngẩn ngơ sa! Đẹp hết biết luôn! Chim cá mà còn vậy huống chi là cái đám nhân sinh với cặp mắt lớn hơn cả trăm lần mắt cá mắt chim. Và một trái tim cứ hay thổn thức bất tử.

Ấy là chưa kể tới mấy món phụ tùng khác cỡ như thơ văn, đờn ca múa hát kể cả rượu chè, thứ nào cũng hàng số một. Có điều mấy thứ kể trên cũng khó mà tiếp cận trực tiếp, nếu là người dung nước lã. Chỉ có phần ngoại diện là thiên hạ ai

cũng được hưởng ké. Kể ra cũng đã là phước lớn của đám phàm phu tục tử. Nhưng rồi dừng không lại chột nghĩ, chẳng biết có bi quan quá hay không. Thử nghĩ coi có phải? Vóc dáng, mắt mũi, tóc tai... lồ lộ ra đó, sao giống hàng bày ngoài chợ ai cũng ngó, cũng ngắm nghía, dù là len lén trộm nhìn hay sừng sờ chết đuối. Nhan sắc đồ quán xiêu đình đó sao rồi cũng như mấy tấm bảng quảng cáo, mà bây giờ “người-tiên-tiến” gọi là “khuyến-mãi”! Chưng bày hoa hòe hoa sói cũng chỉ để mà mắt thiên hạ, cốt để dẫn dắt tới một mục đích ẩn mật hơn mà kẻ qua người lại cũng đã lăm lăm... lọt lưới. Bỏ tiền ra mua sắm. Hay trộm cắp. Hay lươn lẹo gạt gẫm. Bất kể. Mà bằng cách nào thì cũng vì một lý do duy nhất. Chiếm đoạt cho được thứ giá trị tiềm ẩn ở bên trong, ở đằng sau cái dáng vẻ bên ngoài. Giả dụ như người ta thi nhau đeo vàng vì vàng tượng trưng cho sự giàu có. Chớ cần cùng thì vàng cũng là một thứ kim loại như đồng như sắt vậy thôi! Nghĩ tới nghĩ lui, càng nghĩ càng thấy oan khuất cho hai tiếng “hồng nhan”. Rõ ràng “Nàng” ở đây với nhan sắc đó rồi ra chỉ là một thứ giá trị rất đổi tượng trưng. Nhan sắc đó như một thứ môi giới, mà còn hơn nữa như một thứ thúc bách, xúi giục thiên hạ truy tìm tới một cõi rất mực siêu hình. Kiểu như Lưu Thần Nguyễn Triệu, mãi mê với núi non sông nước mà lạc bước tới cõi đào nguyên vậy đó. Như vậy, cõi cấm thiên thai mới là điểm đến. Còn núi đèo thác thèo, vực thẳm sông sâu rồi lại chỉ là những o ép, dụ dỗ cho khách đường xa lặn lội dặm trình.

Rõ là bí nhiệm, cõi huyền vi. Lấp la lấp lửng có có không không. Càng nghĩ càng động lòng trắc ẩn. Rõ ràng thực thể đó, dầu có tô son điểm phấn đến đâu thì cũng chỉ để biện minh cho một viễn tượng rất mực ba đào, thuộc loại ý-tại-ngôn-ngoại! (Nói vòng vo như triết lý ba xu. Mà truy lại lịch sử nhân loại từ nguyên thủy tới nay vẫn minh chứng như vậy). Nghĩ lại coi, có phải. Bởi vì, xét cho tận cùng, ngoại diện rồi ra cũng chỉ như rượu khai vị, nhắm nháp cho rạo rức thêm cái bụng đói. Kiểu như chào hàng vậy đó. Hoặc như khi nhóp nhép cái miệng khi dứt ăn cho em bé. Vậy thôi. Nói cho kiểu cách hơn thì như là một thứ tay vịn để dắt đưa người ta qua cầu. Vấn đề là qua sông cho được để tới bờ bên kia. Chớ cầu xi măng cốt sắt hay cầu tre lắt lẻo thì cũng cùng một tác dụng. Hay triết lý hơn nữa kiểu mấy ông Mác-Xít lý luận về sự tương quan giữa công cụ và cứu cánh, nôm na gọi là mục đích và phương tiện. Nhan sắc chỉ là công cụ (phương tiện) để đưa đẩy tới thứ cứu cánh (mục đích) mà người ta mơ ước. Để đạt được mục đích thì có kể chi tới phương tiện- kiểu như cộng sản hay đánh giặc theo lối biến người thí quân bất kể là vậy đó. Hay như Alain de Lille đã khẳng định ngay từ thế kỷ 12 rằng “mọi con đường đều dẫn tới La Mã”. Đường lội suối qua sông hay đường leo núi trèo đèo gì cũng để tới cái chỗ muốn tới. Sự đời vốn vậy. Biết vậy mà chường đọc tới hai câu cuối của đoạn thơ rồi bỗng giật mình. Trời, thẳng thừng vậy sao. Hồng thềm quanh co uốn éo làm bộ làm tịch chút nào hết. Quả là cao thủ. Đúng là “tay chơi” thứ thiệt. Chỉ với 14 chữ tiếp theo, gọn băng mà làm vỡ tung cả một trời mộng ảo. Kẻ hậu sinh đang mơ màng theo nhan sắc giai nhân bỗng giật mình như ngộ đạo. Rõ ràng như công án ngón-tay-chỉ-trắng vậy. Cái tìm là trắng chớ hồng phải là ngón tay. Hết sảy!

Bóng gương lấp ló trong màn,
Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa!

[Mây là mây. Mưa là mưa. Mà hể mây mưa ghép lại là coi như có... “sự cố” dầm dề. Chuyện có vậy cũng chỉ vì từ lâu, lâu lắm, người đời xưa đã bày đặt chuyện Sở Tương vương tới đất Cao Đường, nằm mơ thấy một người con gái đẹp xưng là thần nữ núi Vu Sơn tới ăn nằm với mình. Mà chuyên môn của bà thần này là sớm làm mây tối làm mưa. Từ đó chuyện mây mưa là cách nói mí mí đến cái chuyện thiên hạ ai cũng háo hức để rạo rức nghe... mà cũng thường hay khoác tay kêu... “em chả em chả”]

À ra vậy! Thì ra vậy. Mặt hoa da phấn, chân mày lá liễu, môi son, răng ngà, tóc đen mun như mây đùn ngày giông bão hay ưng ưng nâu vàng khi trời ngã xuống hoàng hôn, thả dợn sóng hay búi tóc, thắt bím hay lưng lửng bờ vai, mười ngón tay búp măng, eo thon, chân dài trường túc, v.v... và v.v... rồi ra chỉ là những công cụ để o ép, để nhử mồi, để đưa đẩy người thiên hạ tới một cõi trời không yên tịnh chút nào. Cái cõi mây mưa lênh láng, gió máy giựt ngược. Nói gì tới chuyện sút xổ xiêm y! Đến cái lúc lộn lạo đó thì còn gì là phù-dung-như-diện-liễu-như-mi để cứ rêu rao là thương hoa tiếc ngọc!!! Hết nói!

Mà thôi nghĩ ngợi quá rồi đâm ra phe này phái nọ. Chuyện hồng phải bây giờ mới có. Chuyện đã ngàn ngàn năm như vậy. Và cũng hồng phải chỉ có một chiều. Bên nói thương hoa tiếc ngọc mà làm vỡ ngọc đã nhiều. Mà bên-bị-chấn-thương-đến-vỡ-ngọc cũng đã lắm. Chuyện nghĩ ra cũng là loại thường tình, xảy ra hằng giờ hằng phút hằng giây, kể cả hằng tí-tắc nữa là khác vì trái đất vốn quay từng đông sang tây, ở đây sáng thì bên kia tối. Và ngược lại. Nhân loại thức ngủ ngủ thức đều đều. Và sinh hoạt đều đều. Và giận hờn đều đều. Và yêu đương đều đều. Có điều, ở đây, chuyện thường tình mà rồi thành ra oán khúc. Nghĩ cho cùng mà quá đổi thương tâm!

Trải dài trên 356 câu thơ mà quý cao tăng cổ tổ gọi là song thất lục bát, tác phẩm là một trong những kiệt tác của nền văn học cổ điển, xuất hiện cuối thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Cái chuyện làm thơ kể chuyện trời trăng mây nước hay lục đục thất tình ngay giữa lúc giặc giả ì sèo kể ra thời nào cũng có.

Chỉ có điều...

Chỉ có điều ngay khi mà năm tháng còn ở lưng chừng thế kỷ 18, lúc mà tam-giáo-đồng-nguyên với ba ông Khổng, Lão và Phật còn chia nhau trùm lấp khắp phố xá, từ cung điện tới tận hang cùng ngõ hẻm mà bậc vương tôn hạ một cặp sáu-tám ngon ơ. Bóng gương lấp ló trong màn. Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa. Quả nhiên tài hoa thì hay bạt mạng. Cái sự việc mà người văn hay chữ tốt thường hay nói khéo, hay uốn éo chữ nghĩa để thiên hạ hiểu ngầm, hiểu mà làm như không hiểu... cho rõ mặt chính nhân quân tử, vậy mà người thi sĩ ấy đã nói quyết tẹt ra chẳng chút ngại ngần. Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa. Hết xảy. Mà chẳng những vậy thôi đâu. Rải rác dọc theo suốt trường thi vẫn lẫn lút một cách công khai những câu thơ tả chuyện cấm kỵ giữa chỗ đông người một cách thản nhiên, rạch ròi và hoa mỹ. Kiểu như ở câu thứ 31-32. *Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn. Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng.* Rõ là có-sao-nói-vậy-người-ơ. Ông vua Tuyên Vương nước Sở vốn mê sắc dục thì dẫu mà có đầu thai lại, cũng chẳng làm sao mà giữ chay tịnh cho được lỡ khi đối diện với người đẹp cỡ đó. Nhan sắc của nàng cung nữ đã làm động đậy hết cả và thiên hạ, kể trước người sau. Tài nghệ của tác giả quả là đi trước thời đại bằng đôi-hia-bảy-dặm. Gọi là tả

thực hay tả chân gì cũng được. Miễn là cái thực cái chân đó hiện ra một cách vô cùng huê dạng mới là tuyệt. Những ẩn dụ mờ mờ ảo ảo mà hiện thực như ban ngày!

Trở lại với chuyện đời tư của “Nàng”.

Người ta làm quan phục vụ thiên tử vì học hành đỗ đạt, tài trí hơn người. Còn “Nàng” được tuyển cung vì nhan sắc thì nhan sắc ấy cốt để phụng vụ quân vương. Chuyện phải tới, thì sẽ tới...

Cho tới đêm ấy...

Đêm ấy! ...Cái đêm hôm ấy đêm gì. Bóng đêm lồng bóng đồ mi chập chùng.

Cặp lục bát như thường lệ có 14 chữ miêu tả cảnh động-phòng-hoa-chúc-dạ của “Nàng” với vị quân vương già, trẻ hay sồn sồn cũng chẳng rõ. Chỉ biết là chữ nghĩa mà sinh động không thua gì đồ họa.

Cái đêm hôm ấy đêm gì? Tự thêm dấu chấm hỏi cho ra thể nghi vấn. Đêm gì ?

Bóng đêm lồng bóng đồ mi chập chùng! Thêm dấu chấm than cho đúng độ tán thán.

Ai muốn hiểu sao thì hiểu. Nhưng “hiểu sao” chỉ cho uống vậy. Hiểu là lý trí. Thơ phải đọc bằng cảm tính. Tới đây phải nói là xin nghiêng mình bái phục vương gia đã phóng tay vẩy bút tới độ tuyệt vời. Đọc mấy câu thơ mà thực chứng còn hơn coi phim Hollywood. Cần gì phải theo chủ nghĩa hiện-thực-xã-hội như mấy ông mác-xít rêu rao. Chỉ với một hồn thơ bay bổng từ những thực chứng thường hằng giữa đời sống thế nhân là đủ để cho thấy bộ mặt thật của cuộc đời... một cách vô cùng thi vị. Lỡ mà có chuyện kiểm duyệt cũng chẳng cần phải tự-ý-độc-bỏ. Chữ nghĩa vần điệu vốn trung tính. Kiểu như tiền bạc. Gặp tay ti tiện thì cắc ca cắc cỏm. Gặp tay hào phóng thì tiền xài như rỗng bay, thấy đâu không thấy đuôi. Nếu có lộn lạo là do chính người đọc đồng lõa mà sanh chuyện. 14 chữ. Mỗi chữ như một cái xác không hồn được hà hơi phù thủy. Chuyện trần tục trở thành huyền ảo, thật-giả bất phân, cảnh vật và người trong cảnh làm như động dậy chớ không chết rục như trong mấy bức tranh treo tường. Thay vì xác định, nhà thơ thả lỏng không gian và thời gian, như một bức tranh không có khung. Đã không có giới hạn hẳn nhiên người đọc mặc tình mà thả hoang trí tưởng. Cái đêm hôm ấy đêm gì ? Hỏi là để gợi tánh tò mò. Mà nếu hiểu như một lời tán thán cũng được. Cái đêm hôm ấy đêm gì! Người ngoài cuộc dừng không rồi đâm ra lẩn cấn... Vậy rồi hiện trường hiện ra không sót một chi tiết. Bóng đêm lồng bóng đồ mi chập chùng. Rõ ràng là một cặp đôi: “bóng đêm” là một và “đồ mi” là một-bis. Một với một thành hai. Hai nhưng vì “lồng bóng” vào nhau nên thành ra Một. Là Một nhưng thật ra vẫn là Hai vì từ bản thể cấu trúc mỗi bên mỗi khác. Từ đó, phản ứng mỗi bên mỗi khác. Dẫu vậy, vẫn là Một khi tới lúc cái-thân-Tây-tử-lên-chùng-điện-Tô. Thì rõ ràng là một cuộc vượt thoát, bỏ lại thực tại cái một. Hai chữ “lên chùng” biểu lộ hành trình từ thấp tới cao. Từ trần gian tới thiên đàng chẳng hạn. Thật ra cũng chẳng biết điện Tô cao tới đâu, có điều theo truyền tích của quí ông viết truyện Tào thì đó là nơi mà vua Ngô Phù Sai đã cho dựng lên để tận hưởng lạc thú với quí phi Tây Thi thì rõ ràng là một cách nói bóng gió để chỉ trạng thái xuất thần của người trong cuộc. Mượn điển tích để bóng gió một vụ thoát tục trong cái đêm rất trần tục đó, cốt để tránh nói đến một chuyện khó nói. Dẫu vậy hiểu đúng là tâm nguyện của người đọc. Rõ là trong sát na nhiệm

màu đỏ, “Nàng” đã vụt thoát khỏi bờ tục lụy để vút tới cõi... không-có-chữ-để-diễn-tả. Cái đêm hôm ấy đêm gì. Bóng dương lồng bóng đồ mi chập chùng... Sinh ca mấy khúc vang lừng. Cái thân Tây Tử lên chùng điện Tô.

Quả là tuyệt bút, người xưa! Chữ nghĩa của thi ca có khi còn lợi hại hơn cọ vẽ của hội họa. Trường hợp hai chữ “chập chùng” ở câu thứ 136. Một mà hai. Hai mà một. Quán quýt nhịp nhàng tới nỗi tác giả phải dùng một từ ngữ tượng hình hết biết: “Chập chùng”. Cặp âm “ập” và “ùng” này lạ lắm. Cặp chùng với nhau là tạo ra cả một âm thanh và hình ảnh trùng lấp, lộn lạo vào nhau, vừa như lung linh, như trong trẻo, như tới tới lui lui, tới lui mà không rời ra, mà có rời ra rồi như ráp lại tức thì. Tỉ như cặp chữ “bập bùng” - thử tưởng ra hình ảnh “lửa cháy bập bùng” là ngọn lửa cháy khi cao khi thấp, khi phừng lên khi tụt xuống, khi lan rộng ra khi rút khít lại... Y vậy, ở đây hai chữ “chập chùng” là một cực tả cho cái chuyện “bóng đêm” và “đồ mi” một khi “lồng bóng” với nhau rồi là động-tĩnh khó mà biện biệt. Quả là tuyệt kỹ và tuyệt mỹ.

Cúc cung bách phục.

Đọc thơ xưa vì vậy mà rồi sanh lòng cảm thán. Phải chi đường đời êm ả, sông sè và nông nản như cái đêm hôm ấy thì còn gì để nói. Cung điện dẫu có thành lũy bít chặt cách mấy rồi vẫn sẽ mệnh mông hạnh phúc. “Nàng” và chàng rồi như một cặp uyên ương vừa đủ lông đủ cánh, mặc tình mà bay lên bay xuống cõi thiên thai. Đời quả là một thứ trái chín, vừa thơm thịt vừa ngọt nước.

Có điều nếu sông sè vậy thì có chuyện gì mà nói. Rõ ràng cuộc đời y như một mù già khó tánh, sáng vui trưa giận chiều hờn. Chẳng biết đâu mà ngờ. Ai đời giai nhân cỡ đó mà mấy chốc lại rơi vào chuyện rủi may. Hay nói trắng ra là tùy thuộc vào cái đám dê chuyên kéo xe cho vua đi ban ơn mưa móc. Thiệt là tình. Vậy là coi như đợi... đợi... đợi... chờ... chờ... chờ... Khổ nỗi ba cái loại dê thì có biết gì là tình nghĩa. Còn thiên tử thì như hoa-lạc-giữ-rừng-gươm, dẫu mạng đế vương thì cũng đành hoa mắt trước muôn hồng ngàn tía. Đành phó mặc cho dê dẫn lối, bạ đâu vui đó. Người lanh lợi thì rải lá dầu dụ... dê. Kẻ non tay thì bó tay, chịu trận. Kể từ đó...

Kể từ đó dòng đời xoay một trăm tám chục độ. Nào hay con tạo trêu người. Hang sâu chút hé mặt trời lại râm. Phận gái thuyền quyền vốn kín cổng cao tường, trang phục trong ngoài hết lớp này đến lớp khác, một lần được hực hỡ trăm phần trăm dưới ánh thái dương soi thấu tưởng đâu sẽ là mãi mãi. Đường lên thiên thai tưởng đâu đã khai thông, phận mỹ nhân chỉ việc sắm soi mặt mày mình mẩy, chờ tiếng “tiểu đòi” mà cung phụng hết mình hết mẩy. Vậy mà chẳng mấy chốc bị bỏ quên một cách đành đoạn. Phần đời còn lại của một người con gái vừa mới là đàn bà, chẳng mấy chốc đã rên rĩ một điệu hờn nghe mà buồn đứt ruột. Trong cung quế âm thầm chiếc bóng. Đêm năm canh trông ngóng lần lần!!!

Cái chuyện chờ chuyện đợi trong đời này thật ra chẳng có gì mới lạ. Ai mà không có lúc chờ xe chờ dò. Kể cả những lần chờ mà vô vọng. Ở kể cả những lần chờ mà không từng có một lời hẹn. Hay chờ mà chỉ trông cậy vô chuyện hên xui. Y như chuyện đồ xí-ngầu. Còn cảnh ngộ nào éo le hơn chẳng khi đem hết

cả một đời con gái ra đặt cọc cho cuộc sát phạt đỏ đen của định mạng. Cùng lúc với bao nhiêu người nữ khác cùng đồng cảnh ngộ. Phía bên kia, là một kẻ vốn được coi là con trời, quen thói muốn gì được nấy. Thì coi như thua là cái chắc. Có được chút ớn mưa móc đã phải coi là may mắn hiếm hoi giữa một rừng hoa bất hạnh. Từ đó, phần đời còn lại giữa thâm cung mệnh mông rồi chỉ còn là một tiếng than dài. Cung Oán Ngâm Khúc.

... Đêm năm canh lần nường vách quế. Cái buồn này ai để giết nhau. Giết nhau chẳng cái Lưu Cầu. Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa !...

Từ mặc cảm bị bỏ rơi, lầu vàng gác ngọc cũng trở thành tù ngục rồi đâm ra mơ tới một cõi giải thoát siêu hình. Thiên hạ có người phê phán cái chuyện triết lý này nọ của cô gái tuổi còn non xèo là quá đáng. Chuyện đúng sai xin để quý vị thức giả luận bàn. Có điều dường như có một góc khuất mà người ta bỏ quên. Hay ngại ngùng quay ngó chỗ khác cho đúng kiểu chính nhân. Lẩn khuất giữa ngổn ngang tâm sự của một người nữ mới vừa nếm được mùi vị của thứ hạnh phúc trần ai đã liền bị tước bỏ, có một thứ nhận thắm kín-rất thắm kín, mà không được ai chiếu cố tới. Tội tình biết bao nhiêu. Tại ba cái vụ đạo lý trùng trùng che lấp ba cái vụ phòng the? Do thói quen ép uổng phận gái thuyền duyên ? Cho dù từ khởi thủy vẫn là điều kiện ắt-có-và-đủ để lưu truyền cái giống... người. Nghĩ mà tức, chuyện đời dù nhỏ cỡ đầu kim vẫn cứ moi ra mà bàn tán, cãi lầy. Còn thứ chuyện trọng đại gần như là yếu tính của cuộc sinh tồn thì cứ làm ngơ, ra tuồng chẳng dính dáng gì tới! Cho đến nỗi muốn kiếm chữ mà nói cũng thấy ứ ứ, cái vụ bị bỏ quên của “Nàng”. Cái thứ, cái loại, cái kiểu... thiệt tình cũng chẳng biết định hình định danh ra sao để mà gọi tên cái vụ thiếu thốn đó cho đỡ phần... “lỗi đạo”. Kiểu như tiếng “hít hà” vì vị cay nồng làm người ta nhớ hoài sau khi nốc cạn một cốc rượu mạnh. Hay như tiếng xuýt xoa (chắc lưỡi) bật ra từ cửa miệng một cách vô thức ngay khi người ta vừa bị chấn động làm thốn cả lực phủ ngũ tạng. Chẳng những vậy mà hậu quả lắm khi còn để lại một trầm tích lâu dài. Mài mài như ca dao xứ Huế đã có lần làm gan nói đại.... thứ thương tích vô hình khi so sánh với bị kim đâm... mà làm người ta “nhớ nhau trọn đời”. Ở đây giữa cung cấm vốn trăm điều cấm kỵ, sau khi đã than thân trách phận đủ điều, bỗng vọng lại một tiếng kêu. Tiếng kêu từ vết thương vô hình mà nghe ra thiệt tình là thảm thiết. Bốn câu, từ câu thứ 321 đến câu 324, cộng lại có 28 chữ thôi mà nghe ra cả một trời oán hận:

Tình rầu rĩ làm ngầy nhĩ mục,
Chốn phòng không như giục mây mưa.
Giấc chiêm bao những đêm xưa,
Giọt mưa cửa hạn còn mơ đến rày.

Đọc đi đọc lại mà giựt mình. ... Còn-mơ-đến-rày! Cả một trường thi dài ba trăm năm mươi sáu câu thơ, gom lại rồi ra chỉ bấy nhiêu thôi đã đủ... oán. Mọi chuyện kêu trời trách đất hay triết lý này nọ rồi ra chỉ là những làm-điều nhằm để đánh lạc mấy con mắt dòm ngó, soi mói của cái đám gọi là... trưởng thượng, giữa một xã hội cấm kỵ đủ điều.

Rõ như ban ngày ban mặt, chẳng trông thấy cũng hồng quanh co. Chỗn phòng không như giục mây mưa. Giấc chiêm bao những đêm xưa. Giọt mưa cửa hạn còn mơ đến rày.

Ngay lúc trời làm hạn hán mà bỗng đâu mưa xuống thì còn gì bằng. Những giọt nước mưa đó nếu gọi là giọt nước cảnh dương thiết tình cũng chẳng có gì quá đáng. Khổ nỗi, mơ thì mơ vậy mà thực tế rồi thì vẫn... khô ran.

Đó, tình cảnh của người tuyệt thế sau khi được tuyển cung cứ tưởng như là được đưa vào cõi mộng là như vậy. Nhan sắc đó với xác thân đó đã có lần được ân cần sủng ái tới độ phải chắc lưỡi xuýt xoa mà tán thán rằng cái-thân-Tây-tử-lên-chùng-điện-Tô. Có điều tưởng vậy mà rồi không phải vậy. Y như cái kiểu lắt léo của cõi đời ô trọc này. Vì rằng yêu chịu kiểu đó thì chẳng khác gì đút móm cho nếm thử món ngon rồi đem giấu biệt, bỏ mặc cho thèm thường, chẳng ngó ngang gì tới. Mà tình cảnh còn ngặt nghèo hơn vậy nữa. Thói thường thiếu bữa cơm thì quơ quào chén cháo. Hết cháo còn miếng xôi. V.v... và v.v... Đàng này thứ thiếu đói này ngặt nghèo hơn gấp bội, chẳng có gì thay thế được. Mà lại là thứ quen ăn hồng quen nhìn !!! Cả một “thảm trạng” cho thân gái mười hai bến nước mới vừa cặp được bến xuân, bến chút vị đời đã phải kèm mình đứng lại bên này bờ mà trông ngóng. Ngóng tới ngóng lui, hết chờ rồi đợi, hy vọng rồi thất vọng rồi... tuyệt vọng. Tuyệt vọng vì còn-mơ-đến-rày tới nỗi uất ức muốn... đập tiêu phòng mà ra.

Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ,
Xe thế này có dở dang không?
Đang tay muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra !

Tới đây mới chính là đầu mối của mớ văn tự dài dòng này giờ. Cái chuyện còn mơ đến rày tới nỗi muốn đập tiêu phòng mà ra quả là cả một phản ứng bất ngờ, có một không hai giữa lúc mà đàn bà con gái còn bị trói chặt trong cái khung tam tông tứ đức. Hơn nữa, còn được (bị) ở giữa cung vàng điện ngọc. Quả là một ý thức cách mạng đi trước thời đại. Thử nghĩ coi, ngay ở bên Tây, cái chuyện đòi giải phóng phụ nữ còn phải đợi tới những năm 60 của thế kỷ 20 mới được bà Simone de Beauvoir khơi mào trong tác phẩm *Le deuxième sexe*, để rồi được trồn lan sang cả chuyện giải phóng tình dục sau đó. Vậy mà, mới cuối thế kỷ 17, khuất trong chốn hậu cung kín mít ở một nơi chẳng có gì là... tiên tiến, lại có một phản ứng tiên tiến đến... động trời. Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra. Quả là hết xẩy.

Dẫu chỉ mới là “muốn” vẫn biểu lộ một ý thức phá cách quá mạng. Chuyện gì mà làm một người nữ vốn vóc ngọc mình vàng, nhất là đã được nuôi dạy theo lối kín cổng cao tường đã phát nổi hung tới vậy. Cái lối hình tượng hóa một ước muốn thầm kín của người nữ thành một hành động vũ lực kể ra là độc nhất. Và động trời. Hẳn nhiên, chắc cũng không ít kẻ chống đối, nhẹ thì bủi môi mà gắt thì la lối, nạt nộ kiểu cả vú lấp miệng em. Tuy nhiên không ăn mặn làm sao biết khát nước. Mà nhất là khi khát tới khô cổ. Cái đám vốn được lợi lộc tuyệt đối thì tội gì mà thông cảm cho mất phần. Nhất là một khi đã bị đúc khuôn trong mớ giáo điều đã hóa thạch, dựa trên lối sắp hạng độc đoán trọng-nam-khinh-nữ... tới độ trở

thành bản năng thì làm sao cảm được những khúc khuỷu của hồn và xác người khác phái. Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra. Chịu khó tỉ mỉ hơn chút, bắt chước lối chiết tự hồi xưa hồi xưa, theo kiểu vẽ rắn thêm chân, sẽ thấy chữ “đạp” rất mực đặc địa, thay vì thông thường dùng chữ “đá”. “Đá” nghe ra quá vũ phu không xứng với bậc yếu điệu thực nữ. Vả lại khi co chân đá nghĩa là khoảng cách còn có chỗ trống. Đằng này, “đạp” là vì vách phòng biểu hiệu cho thứ luân lý hủ lậu đã kèm kẹp tới sát nút, tới hết đường cục cựa. Rõ ràng “Nàng” đã quá tuyệt vọng vì áp lực tư bề của thứ nhà giam ngục tạo, đã vây quanh bằng tường vách bôi tiêu nồng nực mà còn vì thứ luật đời vô nhân đã ép uổng nàng thiếu thốn mọi bề, đã tước đoạt hết mọi sinh thú, nhất là thứ hạnh phúc sơ đẳng mà lại vô giá của trần gian. Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra. Câu thơ như một lời sấm truyền. Tám chữ tưởng để xuôi dòng lục bát hóa ra còn như biểu tượng cho phong cách sáng tác mà sau này người ta gọi là văn chương phản kháng. Lành thay!

[Kể ra cũng đáng đời cho ba cái chữ “tòng” với bốn cái chữ “đức” đã một thời trói buộc chị em tới hết đường cục cựa. Chẳng những vậy lại còn ăn hiếp tới hết mức kiểu “Trai năm thê bảy thiếp. Gái chính chuyên một chồng”. Hồng biết mấy ông cụ hồi xưa nghĩ sao mà tuyên bố ngon ơ vậy chớ về mặt nhân quyền đã là bất công quá mạng. Còn trên bình diện nhân sinh, một chọi một chưa chắc ai thua ai. Nói gì tới “năm” cộng “bảy” là “mười hai” thì coi như chỉ có nước chết mà không kịp ngáp. Rõ là kiểu chưa thấy quan tài chưa đổ lệ!]

Trở lại với hành tung cách mạng của nàng cung nữ. Càng nghĩ lại càng thấy thêm phần “lô-gíc”. Chuyện đập tung cửa phòng chẳng qua chỉ là hậu quả của một chuỗi sự việc thập phần vô lý. Coi nè, sanh con người ta ra ban cho đủ thứ phẩm chất mà thiên hạ gọi là của trời-cho. Rồi tung hô. Rồi o bế. Rồi cho nếm chút chút mùi vị của lạc thú phàm trần. Xảy cái rồi đem bỏ phế cho đành. Mà còn hơn vậy nữa. Chẳng những bỏ phế lại còn coi như một tác phẩm đã đăng ký bản quyền, cấm cản mọi tiếp cận. Phải nói là uổng biết bao nhiêu công lao của tạo hóa đã dày công nắn nót, gò đúc -nói gì nếu đem so với số đông không được vậy, mãi cho tới ngày giờ này còn phải cất công châu chực mấy cái cửa hàng xâm măt, sửa mũi... hay bán thuốc lột da của Đại Hàn. Kể cả cái chuyện nhồi độn cho thập phần hoàn hảo. Cũng phải có thâm ý gì chớ cho phái đẹp bỏ công làm... đẹp. Nghĩ coi, nếu ai cũng như ai thì thế giới này rõ là một cõi buồn hiu. Vậy thì theo lẽ công bằng, người tuyệt thế phải được hưởng những ưu đãi của trần thế mới phải. Đằng này, mới vừa được nhắm nháp chút cao-lương-mỹ-vị của đời đã bị bắt buộc đai-ết (diet)! Hơn nữa, còn bị cô lập giữa tầng tầng cung điện với lô nô vọng gác, vây quanh là hàng đàn thị tỳ đồng tính, chưa kể đến cả đám người-khác-phái lo kẻ cận ngày đêm mà toàn là hoạn quan với lại thái giám. Dẫu cho ngày mấy bữa sơn hào hải vị đi nữa trong khi cái món tuyệt trần tới lịm người thì lại bị cúp ngang xương mà không la cũng lạ. Thử hỏi còn có bất công, bất nhân, bất nghĩa... nào hơn nữa. Tại vậy làm sao mà không gây ra bất bình, bất mãn... tới nổi bất chấp triều nghi mà tính đập tung mấy cánh cửa phòng cho hả tức. Như đã nói, dĩ nhiên chỉ là một câu thơ ở thể giả định. Tuy nhiên bấy nhiêu đó thôi, cũng đủ nói lên sự thật vẫn thường bị ép uổng, giấu kín đằng sau

những bức tường gọi là đạo lý, đã cho thấy hậu quả của tình trạng khủng hoảng tâm sinh lý là bức thiết tới cỡ nào. Hình ảnh đập-cửa-phòng là cả một biểu tượng cho tiếng kêu thẳm lạng mà bức thiết của thứ phận người đã bị chèn ép đủ điều đủ cách.

Hẳn là suốt mấy ngàn năm qua, dưới bất cứ thể chế nào, những oán than phận gái rồi ra chỉ nuốt ngược vào lòng. Phải đến lần này, với tài hoa và phong độ tay chơi của bậc tao nhân thuộc dòng vương giả mới có dịp lọt ra chốn dân gian. Chẳng những vậy còn phanh phui ra ánh sáng thứ chuyện ép uổng cứ giữ chẳng chẳng trong chốn phòng the. Dù sự thật muôn đời vẫn là sự thật. Và làm người ai cũng như ai, đàn ông cũng như đàn bà, trai gái gì cũng vậy, kể cả phái-thứ-ba mới vừa lộ diện, một khi tới tuổi yêu đương ai nấy đều cần được yêu thương, nhất là yêu thương tới nơi tới chốn, không để cho ngăn sông cách núi, không bỏ sót một chỗ nào kể cả những vùng-sâu-vùng-xa. Vậy mới gọi là yêu đương, là đam mê, là tình lụy!

Với phép ẩn dụ tuyệt vời của hạng tay chơi chữ nghĩa, chuyện phòng the chốn cung cấm làm lộ ra sự thật, cay đắng đến não nùng. Rõ là mồ chôn xuân sắc của bao nhiêu thể hệ gái lỡ sanh ra... mà trời lỡ làm cho nhan sắc. Quả là thể sự oái oăm hết biết. Nghĩ tới chuyện xưa mà lấy làm cảm cảnh những bậc hồng nhan đã bị nhục hình nơi cõi mộng. Oĩ, đường dương gian sao mà trực trặc, trắc trở đến trớ trêu. Lắm khi thứ không chờ không đợi thì tới liền liền. Mà chuyện mỗi mồn trông ngóng thì cứ bật tằm. Đọc lên thử câu lục bát *Mơ hồ nghĩ tiếng xe ra, Đốt phong hương hã mà hơ áo tàn* mới thấy được cái bi kịch của phận người bị tước đoạt hết quyền làm chủ thân xác. Y như chiếc bình bị đập kín nút mà nước trong bình thì cứ sôi... sôi. Nhịn nhọt thứ gì cũng được mà bắt chay tịnh thứ hạnh phúc lứa đôi đã từng phen trải nghiệm là coi như bị kết án lãng trí không bằng. Cái hành động lục chiếc áo cũ đem hơ lại mùi hương mới để mong chờ được người trên đoái hoài cho chút ớn mưa móc, nghĩ ra thấy thảm thiết hết biết! Hồng quần bạc phận tới cỡ nào thì cũng tùy theo bản chất nhưng thảm cảnh tới cỡ này chỉ biểu lộ rõ một điều là cái đám tùng quân đã bạc bẽo quá chừng.

Sau hơn 300 năm vắng vắng tiếng than cùng nữ, thiệt tình cũng chẳng biết người ta đã giải phóng được đời sống tư riêng của mình khỏi mớ kềm kẹp của thứ luân lý khắc nghiệt và giả tạo tới bức nào. Nhất là thứ quan hệ “tối mật” không thua gì bí mật quốc phòng. Có thể sau những vụ “đập-tiêu-phòng” nhân cuộc cách mạng tháng 5-1968 ở Pháp, hay trong phong trào hippy Make-Love-Not-War cũng trong những năm 60 ở Mỹ đã làm bùng thừa được phần nào mớ giây xích quán quanh hai thân nam-nữ. Còn lại, phần liên đới riêng tư và sít sao thì quả tình khó mà biết chắc. Làm sao mà tỏ rõ thứ chuyện chẳng bao giờ được lộ rõ giữa ban ngày ban mặt.

Ngay tới ngày tháng này, đã nửa thế kỷ 21, những cung cấm coi như đã hết thời nhưng những ẩn ức từ cõi riêng cũng chưa chắc đã hết những oán khúc. Dù lạng lẽ. Dòm qua ngoảnh lại dẫu đã cởi mở hơn, tuy nhiên cởi mở tới mức nào, that is the question.

Dẫu vậy, đám con cháu Bà Trưng Bà Triệu có nên tôn nàng cung nữ bị nhục hình giữa chốn thâm cung như một thứ Jeanne d'Arc trong vòng vây của thứ tập quán cổ truyền đã có lúc kèm kẹp người ta tới hết đường cựa cựa?!

Cao Vị khanh

* chữ xám : thơ trích CUNG OÁN NGÂM KHÚC